

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-ST

Ngày 18-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Toàn

2. Ông Vũ Tiến Thịnh

- ***Thư ký phiên tòa :*** Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 218/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HS ngày 04/01/2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN THANH T - Sinh ngày 04/5/1982.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 21, đường P, tổ 35, phường K, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Việt T (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1959; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1989; Có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Được gia đình nuôi ăn học hết lớp 10/12, sau đó nghỉ học ở nhà lao động tự do; Ngày 09/7/2009 bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thời hạn 12 tháng theo quyết định số 1385 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh T. Chấp hành xong ngày 13/7/2010; Ngày 13/3/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử 03 tháng tù giam tính từ ngày 17/12/2007 về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 29/2008/HSST. Ra trại ngày 17/3/2008. Chấp hành xong án

phí ngày 26/8/2008; Ngày 20/6/2013 bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 1942 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T. Chấp hành xong ngày 21/6/2014; Bị tạm giữ từ ngày 12/11/2017 đến ngày 15/11/2017 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa)

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; Trú tại: Thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh T. *(Vắng mặt)*

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985; Trú tại: Thôn T2, xã V, thành phố T, tỉnh T. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 12/11/2017 T điều khiển xe máy điện biển số 17MD9 - 073.96 (là xe mượn của anh Nguyễn Trần T, sinh năm 1977, trú tại: Tổ 06, phường Đ, thành phố T) từ nhà đến tổ 37a, đường P, phường K, thành phố T gặp và mua của một người nam giới tên H (khoảng 45 tuổi, không quen biết) 100.000 đồng được 01 gói heroine rồi cất giấu vào túi quần phải để đi tìm chỗ để sử dụng. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đi đến khu vực đường P, thuộc tổ 38, phường K, thành phố T thì bị tổ công tác của phòng PK20 Công an tỉnh T yêu cầu kiểm tra hành chính. Trước sự chứng kiến của những người làm chứng là anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; trú tại thôn T, xã T, thành phố T và anh Phạm Văn T, sinh năm 1985; trú tại thôn T2, xã V, thành phố T, T tự giác lấy từ túi quần bên phải đang mặc 01 gói bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng, tổ công tác mở ra kiểm tra bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy, T khai là heroine vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã mời người làm chứng và yêu cầu T về trụ sở Công an tỉnh T, kiểm tra xe máy điện 17MD9-073.96 của T không phát hiện thu giữ gì, kiểm tra người T thu giữ tại túi quần bên trái 01 điện thoại Samsung màu trắng và 540.000 đồng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 xe máy điện nhãn hiệu Surika Primavera, màu đỏ xám 17MD9-073.96.

Bản kết luận giám định số 431/KLGD-PC54 ngày 12/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Thanh T là ma túy, loại Heroine, có trọng lượng **0,1712 gam**.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay , Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 08/KSĐT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 7; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 12/11/2017.

Và những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồ sơ 11 giờ 40 phút ngày 12/11/2017 (bút lục số 03 - 06); Biên bản niêm phong vật chứng lập hồ sơ 12 giờ 25 phút ngày 12/11/2017 (bút lục số 26); Biên bản quản lý và kiểm tra xe máy điện lập hồ sơ 12 giờ 30 phút ngày 12/11/2017 trụ sở Phòng PK20, Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 32); Bản kết luận giám định số 431/KLGD-PC54 ngày 12/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 41); Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những

làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an.

Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình.

Bị cáo đã có hành vi cố ý tàng trữ trái phép ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình thì số ma túy bị cáo tàng trữ là loại Heroine, trọng lượng **0,1712 gam**. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

Bị cáo Nguyễn Thanh T bị truy tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo bị áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm là cao hơn so với mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào những quy định có lợi cho bị cáo do thay đổi chính sách pháp luật Hình sự của Nhà nước có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 thì bị cáo được áp dụng theo khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Và căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo, phòng ngừa chung, nhưng khi lượng hình xem xét cân nhắc giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng là người có nhân thân xấu - bị cáo đã có 02 lần bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và 01 bản án về tội “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử 03 tháng tù giam, bị cáo đã chấp hành xong bản án. Thời gian bị cáo đi chấp hành hình phạt, bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, thể hiện bị cáo là người không tôn trọng pháp luật. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Về nguồn gốc số ma túy, theo T khai mua của một người nam giới khoảng 45 tuổi, không quen biết tại khu vực tổ 37a, đường P, phường K, thành phố T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý là phù hợp.

* Về vật chứng vụ án:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc xe máy điện 17MD9-073.96 là của anh Nguyễn Trần T, sinh năm 1977, trú tại: Tổ 06, phường Đ, thành phố T. Anh T đã cho T mượn xe, nhưng anh T không biết T sử dụng xe đi mua ma túy. Ngày 20/11/2017 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh T, anh T nhận lại tài sản, không có yêu cầu, đề nghị gì.

- Đối với chiếc điện thoại Samsung màu trắng và số tiền 540.000 đồng là tài sản của Nguyễn Thanh T không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo. Vì vậy cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 3 Điều 7; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 12/11/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 431/KLGĐ-PC54 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Chấp nhận Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy điện nhãn hiệu Surika Primavera, màu đỏ xám 17MD9-073.96 cho anh Nguyễn Trần T, sinh năm 1977, trú tại: Tổ 06, phường Đ, thành phố T, anh T nhận lại tài sản và không có đề nghị gì.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thanh T 01 chiếc điện thoại Samsung màu trắng và số tiền 540.000 đồng (*như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng*). Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/11/2017./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Huyền

